



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 1980 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 24 tháng 05 năm 2022

- Tên mẫu: KHÍ THẢI
- Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
- Ngày lấy mẫu: 13/05/2022
- Điều kiện lấy mẫu: nắng
- Ngày nhận mẫu: 14/05/2022
- Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
- Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
- Kết quả:

Ngày thử nghiệm: 14/05/2022

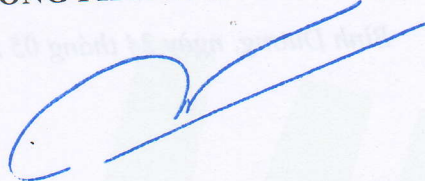
Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn phát hiện	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả	U (k=2, P = 95%)	Quy chuẩn
					DV0522-74326		QCVN 19:2009/ BTNMT (B)
1	Bụi tổng	mg/N m ³	10	US.EPA Method 5	16	± 1	200
2	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/N m ³	18,8	HD-HT-TES	105	-	850
3	Lưu lượng dòng khí	m ³ /h	0 - 3210336	HD-TN-KT	17.488	-	-
4	Cacbon oxit (CO)	mg/N m ³	11,4	HD-HT-TES	131	-	1.000
5	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	mg/N m ³	26,2	HD-HT-TES	< 26,2 (**)	-	500
6	Nhiệt độ	°C	0 - 1000	HD-TN-KT	82,5	-	-

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT (B): kp: 1; kv: 1;
- Vị trí lấy mẫu:
DV0522-74326: Tại ống khói lò hơi 12 tấn, sau hệ thống xử lý khí thải,
nhiên liệu đốt bằng than đá
- (**) Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phép thử.
Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu

Tra cứu trực tuyến tại <http://brem.cenlab.vn/ketqua/detail?id=16894>

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



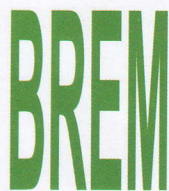
ThS. NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

GIÁM ĐỐC



TẠO MẠNH QUÂN

Số	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị	Phương pháp thử	Kết quả	U	QCVN
1	Chỉ số	m ³	10	US EPA Method 5	DV0522-74326	10	19:2009
2	Nitơ oxit (NO _x) (tính theo NO ₂)	mg/m ³	18.8	HD-HT-TES	102	102	820
3	Lượng bụi tổng cộng	mg/m ³	0	HD-TN-KT	17.488	17.488	1
4	Carbon oxit (CO)	mg/m ³	11.4	HD-HT-TES	131	131	1.000
5	Lượng hydrocarbon (HC)	mg/m ³	26.2	HD-HT-TES	< 26.2 (*)	< 26.2 (*)	200
6	Nhiệt độ	°C	0 - 1000	HD-TN-KT	82.2	82.2	



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 1980 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 24 tháng 05 năm 2022

1. Tên mẫu: NƯỚC THẢI
2. Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
3. Ngày lấy mẫu: 13/05/2022
4. Điều kiện lấy mẫu: nắng
5. Ngày nhận mẫu: 14/05/2022
6. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
7. Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
8. Kết quả:

Ngày thử nghiệm: 14/05/2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn phát hiện	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả	U (k=2, P = 95%)	Quy chuẩn
					DV0522-42942		QCVN 40- 2011/ BTNMT (B)
1	Nhu cầu oxy sinh hóa sau 5 ngày (BOD ₅)	mgO ₂ /L	1	TCVN 6001-1-2008 (*)	28	-	50
2	Màu sắc	Pt-Co	2	TCVN 6185-2015 (*)	29	± 2	150
3	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/L	0,005	TCVN 6202-2008 (*)	0,09	-	6
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mgO ₂ /L	10	TCVN 6491-1999 (*)	62	± 5	150
5	Tổng Nito	mg/L	2	TCVN 6638-2000 (*)	7,8	± 0,4	40
6	Xác định pH	-	0 - 14	TCVN 6492-2011 (*)	6,5	-	5,5-9

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:
DV0522-42942: Tại hố ga đầu nối vào hệ thống thoát nước của KCN
- (*) Phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025
- Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu

Tra cứu trực tuyến tại <http://brem.cenlab.vn/ketqua/detail?id=16893>

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

ThS. NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

GIÁM ĐỐC



TẠO MẠNH QUÂN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị	Quy chuẩn
1	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1-2008	28	TCVN 6001-1-2008	TCVN 6001-1-2008
2	Màu sắc	PC-Co	TCVN 6135-2012	28	TCVN 6135-2012	TCVN 6135-2012
3	Tổng photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6282-2008	0,09	TCVN 6282-2008	TCVN 6282-2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	TCVN 6491-1999	62	TCVN 6491-1999	TCVN 6491-1999
5	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638-2000	1,8	TCVN 6638-2000	TCVN 6638-2000
6	Xác định pH		TCVN 6492-2011	6,2	TCVN 6492-2011	TCVN 6492-2011